TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày: 20/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Tuyết Nga

2. Ông Trần Thanh Khen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thế Hiển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Ông Lê Tây Bắc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn B**, sinh ngày 20/01/1997; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp Phú A, xã Phú T, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: Ấp Phú A, xã Phú T, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1965 (đã chết) và mẹ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Anh chị em ruột: Có 03 người, (lớn sinh năm 1991, nhỏ nhất là bị cao). Bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự: 01 lần, Ngày 18/3/2024 bị Ủy ban nhân dân xã Phú L, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 01/4/2024.

Tiền án: Không.

2. **Phạm Thành N**, sinh ngày 15/11/2000; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp Phú T, xã Tân P, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: Ấp Phú Thọ, xã Tân P, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Phạm Văn N, sinh năm 1981 (đã chết) và bà Mai Thị L, sinh năm 1979; Anh chị em ruột có 02 người (lớn nhất bị cáo, nhỏ sinh năm 2008); Bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự: Không

Tiền án : 01 lần. Ngày 22/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 01 năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/8/2022, chấp hành xong án phí tháng 9/2022.

- *Bị hại:* Ông **Huỳnh Văn S**, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã Phú Q, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Trần Tấn T**, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Phú T, xã Phú T, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Phú A, xã Phú T, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông **Nguyễn Hồng Q**, sinh năm 1958. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Phú Đ, xã Song P, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 09/8/2024, Trần Văn B điều khiển xe honda biển số 64H6 – 6399 xe của mẹ ruột B tên Nguyễn Thị H, một mình đến chòi của anh Nguyễn Thành S, sinh năm 1985, tại ấp Phú H, xã Hòa P, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long để trò chuyện chơi thì gặp Phạm Thành N và anh S ngồi nói chuyện, trong lúc trò chuyện B nhớ đến anh Nguyễn Thanh D cần tìm mua chiếc xuồng để sử dụng, nên B nảy sinh việc trộm chiếc xuồng. Khi đến ấp Phú Long B, xã Phú Q, huyện Long Hồ B phát hiện có 01 chiếc xuồng bằng composite màu xanh để cạnh đường lộ nhựa sát hàng rào nhà của ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1977 đang để cặp hàng rào, nên B điều khiển xe về chòi của anh B. Về đến chòi, B nói với N đi trộm cắp chiếc xuồng thì N đồng ý.

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 09/8/2024, B điều khiển xe mô tô kiểm soát 64H- 6399 chở N đến nhà của ông S. Do không có phương tiện di chuyển xuồng, nên B ghé phòng trọ của anh Trần Tấn T, sinh năm 1986 hỏi mượn chiếc xe kéo (anh T không biết việc B và N trộm cắp tài sản nên đồng ý cho mượn), N ngồi sau nắm xe kéo để B điều khiển xe đi.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, B điều khiển xe đến cầu Đường Trâu cách nhà ông S khoảng 120 mét, thì B kêu N đi bộ đến nhà ông S lấy trộm chiếc xuồng, còn B chạy xe qua cầu Đường Trâu đợi. N đến nhà của ông Sáng thấy chiệc xuồng được để cập hàng rào nên đua xuồng lên vai vác lại vị trí của B. N để chiếc xuồng lên xe kéo sau đó lên xe nắm xe kéo để B điều khiển xe chạy đi. Khi đến khu vực ấp Phú Long A, xã Phú Q, huyện Long Hồ thì B và N bị Công an xã Phú Q tuần tra phát hiện mời làm việc thì thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Kết luận định gia tài sản số: 26/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: Chiếc xuồng bằng composit màu xanh có kích thước 3,87m x 0,87m x 0,285m, trị giá 2.500.000đ.

Việc B và N lấy trộm tài sản nhằm mục đích bán cho anh Nguyễn Thành D và sử dụng ma túy, anh Dương không biết và không hứa hẹn trươc nên anh D không có dấu hiệu tội phạm.

B mượn xe kéo của anh Trần Tấn T để vận chuyển tài sản trộm cắp thì anh T không biết, nên hành vi của anh T cũng không có dấu hiệu tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Văn S đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xuồng composite màu xanh đã hoàn trả cho ông Huỳnh Văn S, xe mô tô biển kiểm soát 64H- 6399 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị H, bà H không biết B dùng vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan Điều tra đã trả lai xe cho bà Nguyễn Thị H.

Chiếc xe kéo thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Hồng Q, ông Q cho anh Trần Tấn T mượn, anh T đưa cho bị cáo B mượn sử dụng, hiện nay đã trả cho ông Q nhận xong.

Tại bản cáo trạng số: 68/CT-VKSLH ngày 24/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đã truy tố bị cáo Trần Văn B và Phạm Thành N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ giữ nguyên quan điểm quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

-Bị cáoTrần Văn B phạm tội " Trộm cắp tài sản" áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị 09 tháng đến 01 năm tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

-Bị cáo Phạm Thành N " Trộm cắp tài sản" áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị 09 tháng đến 01 năm tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xuồng composite màu xanh thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Văn S, ông S đã nhận lại chiếc xuồng không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra giải quyết.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 64H- 6399 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị H, bà H đã nhận lại chiếc xe không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra giải quyết.

Chiếc xe kéo của ông Nguyễn Hồng Q, ông Q đã nhận lại xe kéo, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, Bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về lo cho gia đình.

Bị cáo Phạm Thành N cũng thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, Bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo lo làm ăn .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Bà Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt, ông Huỳnh Văn S và ông Nguyễn Hồng Q, Trần Tấn T đã được Tòa án triệu tập đến dự phiên tòa xét xử, nhưng ông S, ông Q và anh T vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra công an huyện Long Hồ, Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người bị hại khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của các bị cáo*: Lời khai của bị cáo Trần Văn B và Phạm Thành N đã lợi dụng lúc đêm khuya, không có ai qua lại bị cáo B chở bị cáo N bằng mô tô biển kiểm soát 64H- 6399, phía sau là xe kéo của ông Nguyễn Hồng Q đã thực hiện trộm cắp chiếc xuồng hiệu composite màu xanh dựng cặp hàng rào của ông Huỳnh Văn S tại ấp Phú Long B, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ khác trong quá trình điều tra của cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: Chiếc xuồng bằng composite kích thước 3,87m x 0,87m x 0,285m trị giá 2.500.000đ.

Qua các lời khai trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay cả hai bị cáo đều đồng ý giá trị của chiếc xuồng nhựa Composite mà Hội đồng định giá trị đã định giá, không khiếu nại.

Các bị cáo khi thực hiện hành vi trộm cắp có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo phạm tội từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo Trần Văn B và bị cáo Phạm Thành N phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] *Tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo*:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chịu lo làm ăn, là đối tượng nghiện ma túy, lợi dụng lúc trời tối ít người qua lại mà cố ý trực tiếp xâm phạm và làm thiệt hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm tại địa phương.

[4] *Xét hành vi vai trò thực hiện phạm tội của từng bị cáo như sau*:

Bản thân bị cáo B giữ vai trò rủ rê thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông S, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có chỗ ở ổn định đã bị xử phạt về hanh vi trộm cắp tài sản, không ăn năn hối sửa chữa mà thực hiện tiếp hành vi trộm cắp. Nên mức xử phạt tương đương hành vi của bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Thành N giữ vai trò giúp sức cùng bị cáo B đi trộm, bản thân bị cáo không có việc làm, nghiện ma túy, có chỗ ở ổn định đã bị Tòa án nhân dân huyện Tam B xử phạt 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, còn tái phạm thêm hành vi trộm cắp. Vì vậy mức án của bị cáo phải phạt tương đương hành vi của bị cáo.

[5] *Về nhân thân của các bị cáo*:

[5.1] Bị cáo B có quá trình nhân thân xấu, không có công việc ổn định, có nơi cư trú ổn định đã từng bị Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện Tam B xử phạt vi phạm hành chính số tiên 2.500.000đ về hành vi trộm cắp, đã chấp hành xong, đến nay lại phạm tội về hành vi trộm cắp, bị cáo B đã nhận thức được hành vi trộm cắp là hành vi sai trái của mình, tại phiên tòa hôm nay bị cáo B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị cáo đều khai báo phạm tội của mình, phạm tội chưa

gây thiệt hại lớn, có ông nội là liệt sĩ. Do bị cáo có chỗ ổn định nên được tại ngoại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Bị cáo Phạm Thành N có nhân thân xấu đã từng bị TAND huyện Tam B xử phạt 01 năm tù về tội hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy chưa xóa án tích, ngoài ra bị cáo bị Công an xã Song Phú phạt tiền 1.500.000đ về tội sử dụng chất ma túy, chưa đóng phạt, đến nay lại phạm tội trộm cắp tài sản, do bị cáo có nơi ở ổn định nên bị cáo được tại ngoại điều tra. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo N bị xử phạt 01 năm tù về tội hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy chưa xóa án tích lại phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*:

Tài sản bị trộm cắp của ông Huỳnh Văn S là chiếc xuồng nhựa màu xanh loại Composite có giá trị là 2.500.000đ, ông Sáng đã nhận lại và không yêu cầu 02 bị cáo bồi thường.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số kiểm soát 64H- 6399 anh B mượn của bà Nguyễn Thị H điều khiển trong quá trình trộm cắp, bà H đã nhận lại chiếc xe, không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với xe kéo là phương tiện chở tài sản trộm của ông Nguyễn Hồng Q, ông Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] *Hình phạt bổ sung*: Cả hai đều không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn B, Phạm Thành N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn B áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt 09 tháng tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Phạm Thành N áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt 09 tháng tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Huỳnh Văn S đã nhận lại tài sản bị trộm là chiếc xuồng màu xanh nhựa Composite không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Bà Nguyễn Thị H đã nhận lại chiếc xe mô tô phương tiện đi trộm hiệu 64H-6399, không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không giải quyết

Ông Nguyễn Hồng Q đã nhận lại xe kéo, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn B và Phạm Thành N mỗi người phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại người có mặt tại tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các bị cáo, bị hại, NLQ
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Điệp